

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2012/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 22 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2012 ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Công văn số 72/HĐND-KTNS ngày 08 tháng 5 năm 2012; Công văn số 11/HĐND-VP ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 393/TTr-TN&MT ngày 09 tháng 4 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2012 ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Đắk Nông. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Mục III của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2012:

Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: Tính bằng 0,67 so với giá đất quy định tại Mục IV Bảng giá này.

2. Điều chỉnh, bổ sung điểm 7, Mục IV của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2012: Quy định giá đất trên địa bàn huyện Krông Nô:

a) Khu vực thị trấn Đắk Mâm:

TT	Tên đường	Đoạn đường		Đơn giá
		Từ	Đến	
9	Đường đi khu Bốn bìa (thôn Đắk Lập, xã Đắk Drô)	Ngã 3 Nông - Lâm (giáp Tỉnh lộ 3)	Giáp ranh giới xã Đắk Drô	120.000

b) Khu vực xã Nam Đà:

TT	Tên đường	Đoạn đường		Đơn giá
		Từ	Đến	
1	Đường Tỉnh lộ 4	Ngã 3 vào nghĩa địa Nam Đà	Giáp ranh giới xã Đắk Sôr	460.000

c) Khu vực xã Nam Nung:

TT	Tên đường	Đoạn đường		Đơn giá
		Từ	Đến	
1	Đường trục chính xã	Ngã 3 Nam Nung - 200m	Ngã 3 Nam Nung + 200m	240.000
		Ngã 3 Nam Nung + 200m	Giáp ranh giới xã Tân Thành	160.000

d) Khu vực xã Đắk Sôr:

TT	Tên đường	Đoạn đường		Đơn giá
		Từ	Đến	
1	Đường Tỉnh lộ 4	Ngã 3 Gia Long (hướng Cư Jút)	Đến hết đất ông Nguyễn Thanh Bình	550.000
		Từ hết đất ông Nguyễn Thanh Bình	Đến hết đất ông Mã Văn Chóng	400.000

TT	Tên đường	Đoạn đường		Đơn giá
		Từ	Đến	
		Từ hết đất ông Mã Văn Chóng	Đến hết đất ông Dương Ngọc Dinh	450.000
		Ngã 3 Gia Long (hướng đi thị trấn Đăk Mâm)	Giáp ranh giới xã Nam Đà	550.000
	Đất ở các khu vực còn lại trên Tỉnh lộ 4			300.000
2	Đường Tỉnh lộ 3 nối với Tỉnh lộ 4	Ngã 3 Gia Long	Đến hết đất ông Phạm Văn Lâm	250.000
		Từ hết đất ông Phạm Văn Lâm	Giáp ranh giới xã Nam Xuân	200.000
3	Các trục đường quy hoạch khu dân cư mới (khu rừng Téch cũ)			210.000
4	Khu dân cư thôn Đức Lập	Đầu đường bê tông	Đến hết đất bà Bạch Thị Hiền	90.000
5	Đất ở các khu dân cư còn lại			70.000

3. Bổ sung điểm 8, Mục IV của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông năm 2012: Quy định giá đất trên địa bàn huyện Tuy Đức (giá đất trên địa bàn xã Đăk Ngo):

TT	Tên đường	Đoạn đường		Đơn giá
		Từ	Đến	
12	Các đường liên thôn còn lại			60.000
13	Đất ở các khu dân cư còn lại			50.000

4. Điều chỉnh điểm 7, Mục V của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông năm 2012:

Đối với các trục đường giao nhau, nếu trục đường giá thấp có mức giá nhỏ hơn 0,3 mức giá của trục đường giá cao thì được cộng thêm một tỷ lệ như sau:

- Từ điểm giao nhau đến mét thứ 30: Cộng thêm 0,5 mức giá của các trục đường có mức giá cao.

- Từ trên 30 mét đến mét thứ 50: Cộng thêm 0,35 mức giá của trục đường có mức giá cao.

- Từ trên 50 mét đến mét thứ 70: Cộng thêm 0,25 mức giá của trục đường có mức giá cao.

- Từ trên 70 mét đến mét thứ 100: Cộng thêm 0,15 mức giá của trục đường có mức giá cao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2012 ban hành kèm theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các tổ chức chính trị xã hội và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn